

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2022/DS-ST**

Ngày: 10/8/2022

V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng  
dân sự vay tài sản*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Cẩm Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hà Ứng Cương

2. Ông Nguyễn Thành Thái

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Như Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Ông L Sễn, kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 270/2021/TLST - DS ngày 24 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST - DS ngày 27/4/2022 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Ông Dương Văn Tr, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Ấp TH, xã TL, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

*Người được anh Tr ủy quyền: Anh Chiêm Thành L, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Ấp AKg, xã MH, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)*

\* Bị đơn: Bà Nguyễn Kim Th, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Số nhà 113, tổ 6, ấp TH, xã TL, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau: Vào ngày 30/3/2021 âm lịch, ông Tr có cho bà Nguyễn Kim Th hỏi vay số tiền là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, lãi trả hàng tháng và hạn trả gốc vào ngày 14/10/2021 âm lịch. Khi vay, hai bên có làm biên nhận nợ.

Nhưng từ khi nhận tiền vay đến nay, bà Th không trả tiền lãi cho ông Tr như đã thỏa thuận. Ông Tr có nhắc nhở rất nhiều lần nhưng bà Th cứ hẹn nhiều lần mà vẫn không thực hiện việc trả nợ cho ông Tr kể cả tiền gốc và tiền lãi. Do đó, ông Tr có làm đơn yêu cầu địa phương giải quyết về việc yêu cầu bà Th trả số nợ gốc và lãi cho ông nhưng hai bên không thỏa thuận được nên ông Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Th trả cho ông Tr số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) và tiền lãi tính theo quy định từ ngày 30/3/2021 âm lịch cho đến khi kết thúc vụ kiện.

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Kim Th trình bày và yêu cầu như sau:* Bà Th xác nhận, tờ biên nhận ngày 30/3/2021 âm lịch mà ông Tr cung cấp là do bà trực tiếp ký và viết họ tên nhưng số tiền vay là không đúng.

Bà cho rằng, số tiền gốc bà vay của ông Tr là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), tiền lãi bà trả hàng tháng cho ông Tr là 20%/tháng, bà hẹn đến ngày 30/9/2021 âm lịch bà Th cắt lúa bán trả tiền gốc và tiền lãi 01 lần cho ông Tr nhưng ông Tr có nói đến ngày 30/9/2021 âm lịch thì bà Th phải trả cho ông Tr tổng số tiền gốc và lãi là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), do sợ ông Tr quậy và dọa nói với chồng bà nên bà đồng ý theo yêu cầu của ông Tr.

Đến ngày 30/9/2021 âm lịch, bà không lo kịp tiền trả cho ông Tr nên ông Tr có nói nếu chậm 01 tuần thì phải trả thêm tiền lãi là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) nếu bà không đồng ý thì phải lo tiền trả cho ông Tr. Sau đó, bà có xin ông Tr cho bà được chậm lại để bà lo tiền thì ông Tr có nói nếu chậm 10 ngày phải trả thêm tiền lãi là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Bà không đồng ý trả thêm lãi nên ông Tr kêu bà ký vào giấy nợ. Lúc bà Th ký vào biên nhận thì trong biên nhận chưa ghi số tiền vay cụ thể. Do đó, bà Th không đồng ý trả cho ông Tr số tiền gốc 100.000.000 đồng mà chỉ đồng ý trả cho anh Tr số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) (*trong đó có 20 triệu đồng tiền gốc và 30 triệu đồng tiền lãi*).

*\* Theo biên bản lấy lời khai ngày 09/3/2022 đối với người làm chứng bà Nguyễn Thị Th xác nhận như sau:* Bà Th xác định việc vay nợ giữa ông Tr và bà Th là bà hoàn toàn không biết, ông Tr và bà Th không ký biên nhận nợ tại nhà bà và bà cũng không chứng kiến việc 02 người ký nhận nợ với nhau.

*\* Tại phiên tòa:*

- Anh L (*đại diện của ủy quyền của ông Dương Văn Tr*) yêu cầu: Buộc bà Nguyễn Kim Th trả cho ông Dương Văn Tr số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) và tiền lãi tính theo quy định từ ngày 11/5/2021 (*nhằm ngày 30/3/2021 âm lịch*) cho đến khi kết thúc vụ án.

- Bà Th đồng ý trả cho ông Tr số tiền gốc là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) và đồng ý trả lãi theo quy định từ ngày vay cho đến khi kết thúc vụ

kiện nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bà xin trả dần cho ông Tr, cụ thể cứ mỗi 04 tháng, bà Th trả cho ông Tr 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) cho đến khi hết số nợ gốc 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) và lãi.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

*Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng:* Đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

*Về việc giải quyết vụ án:* Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn Tr, buộc bà Nguyễn Kim Th trả cho ông Tr số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) và tiền lãi từ ngày 30/3/2021 âm lịch cho đến khi kết thúc vụ kiện. Về án phí, buộc bà Th phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (*gọi tắt là HĐXX*) nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Tại thời điểm nguyên đơn khởi kiện, bị đơn có nơi cư trú tại TH, xã TL, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 BLTTDS 2015.

Xét thấy, nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay gốc và lãi do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên đủ cơ sở để HĐXX xác định quan hệ tranh chấp xảy ra giữa các đương sự là “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” và yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS 2015.

[2] *Về nội dung trong vụ án:* Vào ngày 11/5/2021 (*nhằm ngày 30/3/2021 âm lịch*) ông Tr có cho bà Th vay số tiền gốc là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, thời hạn trả gốc là ngày 18/11/2021 (*nhằm ngày 14/10/2021 âm lịch*) nhưng từ khi vay đến nay, bà Th không trả gốc và lãi cho ông Tr như đã thỏa thuận nên ông Tr khởi kiện yêu cầu bà Th trả số tiền gốc và tiền lãi 01 lần cho ông.

#### **2.1 Về phần tiền gốc:**

Xét nội dung khởi kiện của ông Tr về việc yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Th trả cho ông Tr số tiền gốc còn nợ là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) thì HĐXX xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, các tài liệu chứng cứ mà ông Tr cung cấp được bà Th xác nhận việc bà có vay tiền ông Tr, có

thỏa thuận lãi suất, có thỏa thuận thời hạn trả nợ gốc là đúng và bà Th có trực tiếp ký nhận biên nhận mà ông Tr đã cung cấp cho Tòa án. Do đó, ông Tr không cần phải chứng minh cho yêu cầu của ông về việc yêu cầu bà Th trả số tiền gốc là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Đối với lời khai nại của bà Th: Bà cho rằng số nợ gốc mà bà nợ ông Tr chỉ có 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) và khi bà ký tên vào biên nhận thì biên nhận chưa ghi số tiền cụ thể nên bà không đồng ý trả theo yêu cầu của ông Tr mà chỉ đồng ý trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Trong trường hợp này, bà Th là người phải có nghĩa vụ chứng minh về số tiền mà bà còn nợ ông Tr theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Th không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh lời trình bày của bà là đúng và phía ông Tr cũng không thừa nhận nên HĐXX căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án.

Đối với yêu cầu của bà Th được trả dần số nợ cho ông Tr, HĐXX xét thấy, cách thức và thời gian trả dần số nợ của bà Th là kéo dài thêm thời gian, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông Tr. Tại phiên tòa, phía ông Tr cũng không đồng ý theo cách trả dần số nợ của bà Th. Đồng thời, Tòa án không ấn định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành án nên yêu cầu này của bà Th là không có cơ sở để HĐXX xem xét.

## 2.2 Về phần lãi suất:

Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự xác nhận, khi giao dịch giữa hai bên có thỏa thuận lãi suất cho vay là 3%/tháng nhưng khi khởi kiện ông Tr yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy, mức lãi suất mà ông Tr yêu cầu bà Th trả là 20%/năm tính từ ngày bà Th vay đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS 2015 và tại phiên tòa bà Th đồng ý trả lãi theo yêu cầu của ông Tr nên HĐXX chấp nhận và lãi được tính như sau:

Từ ngày 11/5/2021 (*nhằm ngày 30/3/2021 âm lịch*) cho đến ngày 10/8/2022 là 14 tháng 29 ngày:  $[(100.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%) \times 14 \text{ tháng } 29 \text{ ngày}] = 24.844.657 \text{ đồng}$  (*Hai mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi bảy đồng*).

Từ những cơ sở nêu trên, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Tr và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Buộc bà Th có nghĩa vụ trả cho ông Tr tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 10/8/2022 là 124.844.657 đồng (*Một trăm hai mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi bảy đồng*) khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Chị Th phải chịu án phí là 6.242.323 đồng (*Sáu triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, ba trăm hai mươi ba đồng*).

- Yêu cầu của anh Tr được chấp nhận nên hoàn trả lại cho anh Liệt số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468, khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Buộc bà Nguyễn Kim Th trả cho ông Dương Văn Tr tổng số tiền 124.844.657 đồng (*Một trăm hai mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi bảy đồng*) khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong đó, tiền gốc là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) và tiền lãi tính đến ngày 10/8/2022 là 24.844.657 đồng (*Hai mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày ông Tr có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bà Th không trả đủ số tiền trên thì hàng tháng bà Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Buộc bà Nguyễn Kim Th phải chịu số tiền án phí là 6.242.323 đồng (*Sáu triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, ba trăm hai mươi ba đồng*).

- Hoàn trả cho ông Dương Văn Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) theo lai thu số 0000911 ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*Ngày 10/8/2022*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (*sửa đổi bổ sung năm 2014*) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (*sửa đổi bổ sung năm 2014*); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (*sửa đổi bổ sung năm 2014*).

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND H. Châu Thành;
- THAND H. Châu Thành;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Trịnh Thị Cẩm Linh**